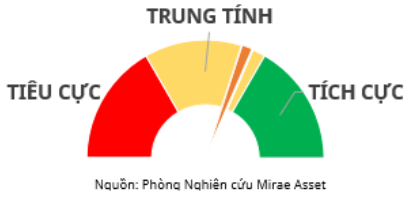


24 Tháng 11, 2022

Thang đo sức mạnh thị trường ngắn hạn



Bản tin cuối ngày

Việt Nam

Để đăng ký nhận bản tin, vui lòng liên hệ chúng tôi qua: cs@miraeasset.com.vn

Tổng quan thị trường

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
VN INDEX	947.71	0.2	-3.9	-36.3
HNX	191.22	0.1	-8.7	-58.0
UPCOM	67.51	-0.2	-11.7	-41.1
MSCI EM	932.30	0.5	10.6	-25.6
NIKKEI	28,383.09	1.0	5.6	-4.7
HANG SENG	17,660.90	0.8	16.3	-28.5
KOSPI	2,441.33	1.0	9.2	-18.5
FTSE	7,461.49	-0.1	6.4	2.4
S&P 500	4,027.26	0.6	6.1	-14.3
NASDAQ	11,285.32	1.0	3.0	-28.8

Định giá thị trường

	P/E (x)	P/B (x)	ROE (%)
Việt Nam	9.9	1.5	15.5
Indonesia	13.5	2.0	5.3
Philippines	15.2	1.6	11.0
Malaysia	17.8	1.4	8.5
Thái Lan	15.2	1.6	9.4

Lãi suất tham chiếu

	Thị giá	1D (bps)	1M (bps)	1Y (bps)
Tái cấp vốn	6.0	0	100	200
TPCP 5 năm	4.8	1	10	402
TPCP 10 năm	4.9	1	6	282

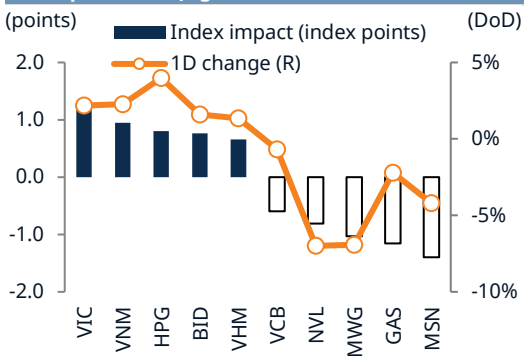
Tỷ giá ngoại hối

	Thị giá	1D (%)	1M (%)	1Y (%)
US\$/VND	24,844	0.0	0.0	9.5
US\$/KRW	1,328.4	-1.8	-7.7	11.7
US\$/JPY	138.6	-0.7	-6.9	20.1
US\$/EUR	0.96	-0.2	-5.2	7.5
US\$/GBP	0.83	-0.3	-6.7	10.3
US\$/SGD	1.37	-0.2	-3.4	0.4

Giá trị giao dịch bình quân/ngày (triệu US\$)

	Gần nhất	TB 1 tháng	TB 6 tháng
VN-INDEX	276	372	462
HNX	27	31	51
UPCOM	10	14	27

Các cổ phiếu tác động VN-Index



Nhận định thị trường

Biến động mạnh trong phiên chiều

Áp lực bán tiếp tục áp đảo và sắc đỏ chiếm phần lớn thời gian giao dịch, thế nhưng lực cầu xuất hiện đã nhanh chóng thu hẹp đà giảm của VN-Index khi chỉ số này rơi về vùng 940 điểm, vùng hỗ trợ mạnh của thị trường. Điều này đã giúp cho VN-Index đóng cửa với sắc xanh, ghi nhận tăng hơn 1,7 điểm (+0,18% DoD) và dừng chân tại ngưỡng 947 điểm. Thanh khoản khớp lệnh không có quá nhiều sự thay đổi với phiên trước khi đạt hơn 482 triệu đơn vị, tương ứng giá trị gần 7,000 tỷ đồng.

Diễn biến tăng điểm của nhóm cổ phiếu bất động sản phần nào cũng đã giúp cho VN-Index thu hẹp điểm số giảm điểm với sự đóng góp của những cái tên như NLG, HDC, DXG, GEX, ... Bên cạnh đó, nhóm chứng khoán cũng ghi nhận diễn biến tích cực khi mà APS, APG tăng kịch trần còn HCM tăng 5,93%, SHS tăng 4,41% và FTS tăng 3,61%. Ngược chiều, trong nhóm VN30, ngoài 2 cái tên được nhắc nhiều gần đây là NVL và PDR thì hôm nay MWG cũng bị bán mạnh và giảm hết biên độ khi đóng cửa.

Xu hướng mua ròng của khối ngoại tiếp tục được duy trì trên cả 2 sàn HNX và HSX với tổng giá trị đạt gần 320 tỷ đồng. Đứng đầu chiều mua là VNM với gần 72 tỷ đồng và thứ 2 là BID với 28 tỷ. Chiều ngược lại, GAS bị bán mạnh gần 20 tỷ đồng, tiếp theo sau đó là KDH với 16 tỷ.

Với việc tăng điểm nhẹ và vẫn giữ được các ngưỡng hỗ trợ đã giúp cho điểm số đánh giá kỹ thuật của VN-Index tiếp tục được duy trì ở mức +2 điểm với trạng thái trong ngắn hạn là TRUNG TÍNH. Hệ số P/E của VN-Index hiện tại đạt 9.9x.

Trương Hoàng Tiến Hưng Analyst, 84-8-39102222, hung.tht@miraeasset.com.vn

Cập nhật kỹ thuật các chỉ số

Mã	Điểm kỹ thuật	Xu hướng ngắn hạn
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	2	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	1	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH
Shanghai Composite	2	TRUNG TÍNH
Kospi	-2	TRUNG TÍNH
Nikkei 225	5	KHẢ QUAN
FTSE 100 (EU)	6	KHẢ QUAN
Dow Jones	5	KHẢ QUAN

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Bản tin thị trường **Phân tích kỹ thuật**

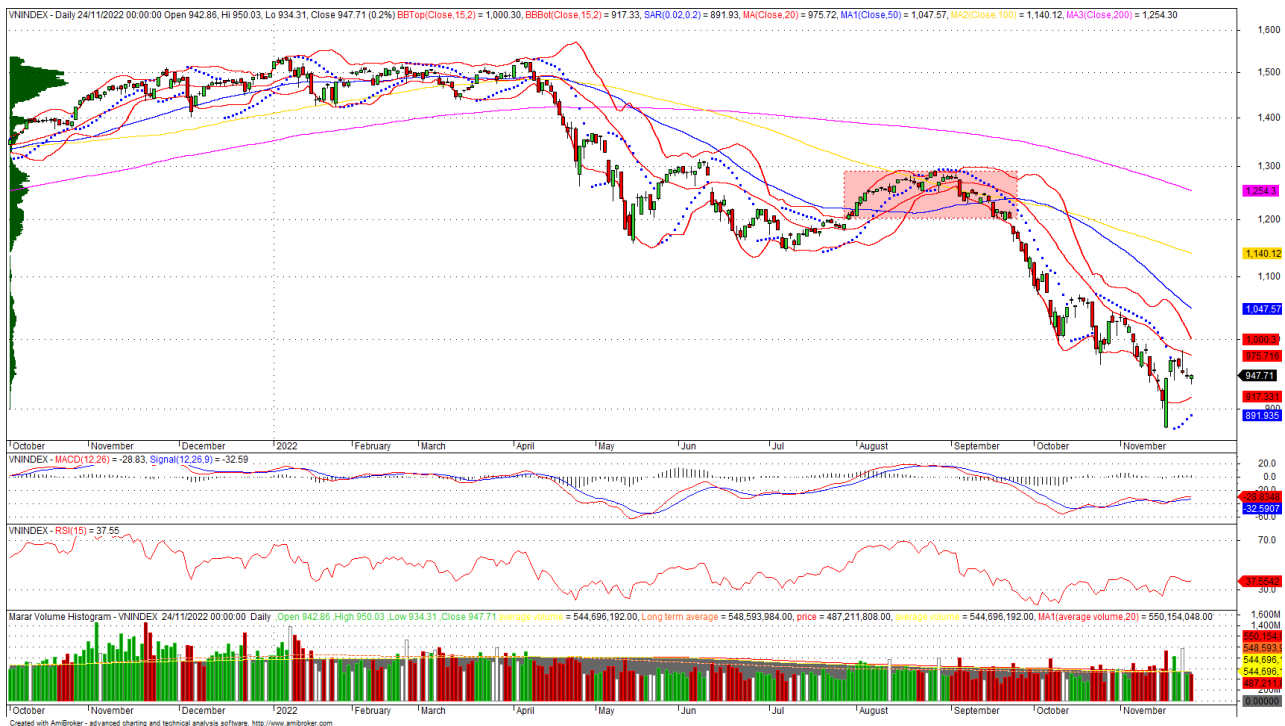
Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VNINDEX	2	TRUNG TÍNH
VN30	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M	0	TRUNG TÍNH
VN DIAMOND	0	TRUNG TÍNH
VN FIN SELECT	1	TRUNG TÍNH

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIỂU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Chỉ tiêu VN-Index	Chỉ tiêu	Điểm số
Đóng cửa (24/11/2022)	Kháng cự 1	975
Xu hướng ngắn hạn (1 - 4 tuần)	Kháng cự 2	1.000
Xu hướng trung hạn (3 - 6 tháng)	Hỗ trợ 1	940
Xu hướng dài hạn (6 - 12 tháng)	Hỗ trợ 2	900

Ngưỡng 940 điểm tiếp tục thể hiện là điểm hỗ trợ mạnh

Đồ thị kỹ thuật VN-INDEX (chart ngày)



Nguồn: fireant.com

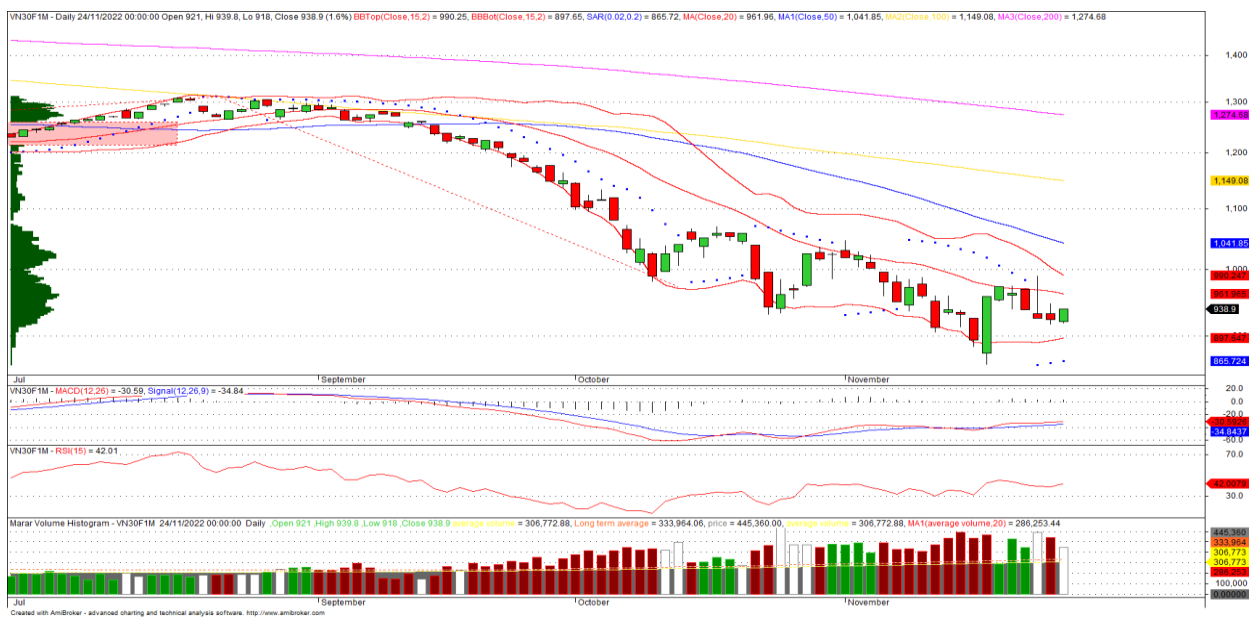
CẬP NHẬT PHÁI SINH

Chỉ tiêu		Chỉ tiêu	Điểm số
VN30F1M - đóng cửa (24/11/2022)	938.9	Kháng cự 1	940
Xu hướng ngắn hạn (chart ngày)	TRUNG TÍNH	Kháng cự 2	1.000
VN30 - đóng cửa	940	Hỗ trợ 1	890
Chênh lệch VN30F1M & VN30	-1,86	Hỗ trợ 2	860

Chỉ số	Điểm số kỹ thuật ngắn hạn Mirae Asset (*)	Trạng thái
VN30F1M (chart 15 phút)	2	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart 60 phút)	0	TRUNG TÍNH
VN30F1M (chart ngày)	2	TRUNG TÍNH

VN30F1M đóng cửa ở mức cao nhất trong ngày và hiện đang ở vùng kháng cự trong ngắn hạn

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M (chart ngày)



Nguồn: Fireant

TOP CỔ PHIẾU ĐẠT TIÊU CHÍ SỨC MẠNH GIÁ – MIRAE ASSET

Mã	Ngành	Giá đóng cửa	KLTB 20 ngày	Điểm sức mạnh giá (*)	Điểm kỹ thuật ngắn hạn	Sức mạnh ngành (**)
----	-------	--------------	--------------	-----------------------	------------------------	---------------------

(*) Điểm sức mạnh giá được Mirae Asset Research tính toán dựa trên các tiêu chí: 1) tăng trưởng giá cổ phiếu trong 1 & 4 & 12 tuần; 2) khối lượng giao dịch được cải thiện tích cực; 3) điểm kỹ thuật ngắn hạn từ 4 điểm trở lên.

(**) Mirae Asset tính toán 1-5 nhóm ngành lọt top sức mạnh ngành dựa trên các tiêu chí: 1) Điểm kỹ thuật ngắn hạn trung bình ngành phải từ 0 điểm (TRUNG TÍNH) đến 7 điểm (TÍCH CỰC); 2) điểm sức mạnh giá trung bình ngành nằm trong top 5 ngành tốt nhất.

Nhóm cổ phiếu nằm trong top sức mạnh giá kỳ vọng sẽ có diễn biến giá tích cực hơn VN-Index trong ít nhất 1 đến 2 tuần tới.

ĐIỂM SỐ KỸ THUẬT NGẮN HẠN - TOP 100 MÃ GIÁ TRỊ GIAO DỊCH CAO NHẤT 1 THÁNG

Mã (đơn vị)	Đóng cửa (kvnd)	KLTB 20N	Điểm kỹ thuật (*)	Xu hướng ngắn hạn	Vốn hóa (tỷ đồng)	P/E (lần)	P/BV (lần)	GTGD (tỷ đồng)
STB	18.2	27,262,836	5	KHẢ QUAN	34,311	8.3	0.9	496
VNM	81.2	2,241,625	5	KHẢ QUAN	169,704	21.5	5.4	182
HAG	7.86	12,869,495	5	KHẢ QUAN	7,289	6.9	1.5	101
VIX	6.89	11,199,740	5	KHẢ QUAN	4,011	4.1	0.5	77
BID	38	2,016,675	5	KHẢ QUAN	192,224	11.9	2.0	77
TCH	8.1	6,751,645	5	KHẢ QUAN	5,413	27.8	0.6	55
PVT	17.55	1,880,325	5	KHẢ QUAN	5,680	6.9	1.0	33
GIL	23.6	1,385,710	5	KHẢ QUAN	1,628	2.7	0.6	33
PNJ	106	301,035	5	KHẢ QUAN	26,076	13.7	3.1	32
PLX	27.5	1,026,600	5	KHẢ QUAN	34,941	37.3	1.5	28
L14	35.4	457,740	5	KHẢ QUAN	1,092	8.4	2.9	16
DPG	23.5	668,945	5	KHẢ QUAN	1,480	3.9	0.9	16
DIG	12.15	20,498,340	4	KHẢ QUAN	7,410	7.2	1.0	249
CTG	24.6	8,789,695	4	KHẢ QUAN	118,221	7.6	1.1	216
KBC	16.75	12,586,910	4	KHẢ QUAN	12,857	5.7	0.8	211
CEO	12.6	7,755,795	4	KHẢ QUAN	3,242	10.4	1.1	98
ACB	21	4,537,825	4	KHẢ QUAN	70,926	5.4	1.3	95
POW	10.6	8,293,180	4	KHẢ QUAN	24,824	21.3	0.8	88
NKG	9.29	8,497,045	4	KHẢ QUAN	2,446	3.3	0.4	79
VRE	27.1	1,674,250	4	KHẢ QUAN	61,580	29.8	1.9	45
REE	69.8	605,115	4	KHẢ QUAN	24,807	9.0	1.7	42
HAH	29.3	1,294,580	4	KHẢ QUAN	2,061	2.7	0.9	38
HUT	13.8	2,210,600	4	KHẢ QUAN	4,811	13.6	1.2	31
PHR	38.5	732,005	4	KHẢ QUAN	5,217	8.1	1.5	28
NT2	24.8	1,028,610	4	KHẢ QUAN	7,139	8.7	1.6	26
VGC	29.9	846,630	4	KHẢ QUAN	13,406	6.8	1.8	25
GVR	13	1,852,450	4	KHẢ QUAN	52,000	12.2	1.0	24
ANV	19	1,130,480	4	KHẢ QUAN	2,415	3.9	0.8	21
SCR	4.98	3,582,500	4	KHẢ QUAN	1,970	13.6	0.4	18
SBT	11	1,596,875	4	KHẢ QUAN	7,923	9.1	0.8	18
CSV	27.8	580,985	4	KHẢ QUAN	1,229	3.2	0.9	16
CTR	43.6	366,785	4	KHẢ QUAN	4,987	11.1	3.3	16

NLG	23.5	3,264,935	3	TRUNG TÍNH	9,026	12.0	1.0	77
GMD	46	758,240	3	TRUNG TÍNH	13,863	15.0	1.9	35
HPG	14.35	46,725,872	2	TRUNG TÍNH	83,442	5.4	0.9	671
SSI	16	19,867,956	2	TRUNG TÍNH	23,826	7.1	1.1	318
VND	10.55	21,033,540	2	TRUNG TÍNH	12,848	5.8	0.9	222
GEX	12.55	13,594,085	2	TRUNG TÍNH	10,686	21.5	0.9	171
VHM	45	3,121,825	2	TRUNG TÍNH	195,947	6.2	1.4	140
HCM	18.75	7,316,445	2	TRUNG TÍNH	8,573	9.0	1.1	137
HSG	9.22	13,437,875	2	TRUNG TÍNH	5,514	21.0	0.5	124
LPB	9.85	11,724,280	2	TRUNG TÍNH	17,274	3.4	0.7	115
DXG	9.9	11,535,330	2	TRUNG TÍNH	6,039	7.1	0.6	114
HDC	32.6	3,023,190	2	TRUNG TÍNH	3,524	10.6	2.1	99
PVD	13	7,375,575	2	TRUNG TÍNH	7,226	#N/A N/A	0.5	96
SHS	7.1	13,040,775	2	TRUNG TÍNH	5,773	7.8	0.6	93
FPT	70.5	1,273,300	2	TRUNG TÍNH	77,340	14.7	3.9	90
VCG	13	6,024,255	2	TRUNG TÍNH	6,316	4.7	0.9	78
KDH	20.8	2,706,675	2	TRUNG TÍNH	15,053	11.8	1.3	56
CII	11.95	4,475,740	2	TRUNG TÍNH	3,014	8.2	0.6	53
DBC	12	3,516,310	2	TRUNG TÍNH	2,904	8.5	0.6	42
BVH	48.7	810,830	2	TRUNG TÍNH	36,151	20.6	1.6	39
TNG	12.5	2,280,190	2	TRUNG TÍNH	1,314	4.3	0.9	29
ASM	7.22	3,616,895	2	TRUNG TÍNH	2,430	3.4	0.4	26
PC1	16	1,631,120	2	TRUNG TÍNH	4,327	10.6	0.9	26
IJC	10.4	2,486,270	2	TRUNG TÍNH	2,258	4.3	0.6	26
BCG	5.4	4,617,060	2	TRUNG TÍNH	2,881	4.0	0.4	25
IDI	7.81	2,894,855	2	TRUNG TÍNH	1,778	2.9	0.6	23
HBC	7.4	2,899,480	2	TRUNG TÍNH	2,029	20.7	0.5	21
AAA	6.68	3,073,685	2	TRUNG TÍNH	2,554	7.1	0.5	21
FTS	15.8	1,269,490	2	TRUNG TÍNH	3,082	7.4	0.9	20
TCM	44.85	415,610	2	TRUNG TÍNH	3,675	17.7	1.9	19
SZC	25.8	689,695	2	TRUNG TÍNH	2,580	13.9	1.7	18
E1VFN30	16.02	1,038,400	2	TRUNG TÍNH	6,549	#N/A Field Not Applicable	#N/A Field Not Applicable	17
LDG	4	3,921,785	2	TRUNG TÍNH	958	6.6	0.3	16
MBB	15.7	13,950,875	0	TRUNG TÍNH	71,184	4.1	1.0	219
VCI	19.5	7,922,955	0	TRUNG TÍNH	8,492	5.6	1.2	154
IDC	29.6	4,239,800	0	TRUNG TÍNH	9,768	4.8	1.9	125
DCM	25.7	4,118,150	0	TRUNG TÍNH	13,606	3.3	1.4	106
SHB	8.87	11,844,035	0	TRUNG TÍNH	27,203	3.3	0.6	105
BSR	13.1	7,664,615	0	TRUNG TÍNH	40,617	6.2	1.1	100
VIC	61	1,619,665	0	TRUNG TÍNH	232,650	213.2	2.1	99
VIB	17.85	4,083,670	0	TRUNG TÍNH	37,622	4.5	1.2	73
HDG	25.9	2,446,485	0	TRUNG TÍNH	6,335	4.5	1.2	63
KDC	61.2	879,020	0	TRUNG TÍNH	15,742	32.1	2.3	54
HDB	14.8	3,206,155	0	TRUNG TÍNH	37,226	4.9	1.1	47
VJC	101.2	240,190	0	TRUNG TÍNH	54,811	886.4	3.1	24
KSB	13.2	1,767,160	0	TRUNG TÍNH	1,007	5.4	0.5	23
HNG	4.2	4,739,655	0	TRUNG TÍNH	4,656	#N/A N/A	2.1	20
DHC	33.8	571,015	0	TRUNG TÍNH	2,366	6.1	1.3	19

MWG	37.7	3,817,040	-1	TRUNG TÍNH	55,176	10.8	2.4	144
TCB	22.15	7,399,545	-2	TRUNG TÍNH	77,907	3.7	0.7	164
PVS	18.9	7,433,315	-2	TRUNG TÍNH	9,034	18.1	0.7	140
EIB	18.95	5,708,375	-2	TRUNG TÍNH	23,298	8.5	1.2	108
DPM	36.5	2,368,335	-2	TRUNG TÍNH	14,284	2.5	1.1	86
TPB	20	4,036,135	-2	TRUNG TÍNH	31,635	5.2	1.0	81
VPI	55.3	778,540	-2	TRUNG TÍNH	13,383	21.9	4.0	43
FLC	3.57	8,630,840	-2	TRUNG TÍNH	#VALUE!	#N/A N/A	#N/A N/A	31
SAB	180.5	158,995	-2	TRUNG TÍNH	115,751	21.4	4.7	29
DGC	51	3,789,540	-3	TRUNG TÍNH	19,369	3.5	1.8	193
DGW	35.1	1,178,840	-3	TRUNG TÍNH	5,724	6.6	2.6	41
VPB	15.1	17,522,396	-4	TIÊU CỰC	101,369	5.0	1.1	265
MSN	89	1,133,610	-4	TIÊU CỰC	126,712	13.2	4.9	101
VCB	73	1,327,165	-4	TIÊU CỰC	345,474	13.1	2.7	97
PAN	13.15	2,503,825	-4	TIÊU CỰC	2,747	6.8	0.6	33
GAS	105.8	331,545	-5	TIÊU CỰC	202,496	15.2	3.6	35
VHC	64.3	452,285	-5	TIÊU CỰC	11,791	5.2	1.5	29
NVL	21.95	8,724,955	-7	TIÊU CỰC	42,799	15.0	1.1	192
FRT	57.8	1,576,340	-7	TIÊU CỰC	6,848	10.9	3.6	91
PDR	13.85	2,405,105	-7	TIÊU CỰC	9,302	4.3	1.1	33

(*) Đánh giá các chỉ số hoặc mã bằng điểm kỹ thuật từ -7 đến +7 điểm theo hệ thống đánh giá kỹ thuật từ Mirae Asset, tương ứng các mức: TIÊU CỰC (-7 đến -4 điểm), TRUNG TÍNH (-3 đến +3 điểm), & TÍCH CỰC (+4 đến +7 điểm).

Thông tin cập nhật

Trong tháng 10, Nhật Bản vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam

Trong tháng 10, thủy sản xuất khẩu sang Nhật Bản đạt 160,6 triệu USD, tăng 34,1% so cùng kỳ năm ngoái; lũy kế 10 tháng đạt gần 1,43 tỷ USD, tăng 32,9%. Nhật Bản đã vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, nhưng đáng lo ngại là nước này đã quyết định kiểm soát IUU đối với thủy sản Việt Nam. Theo thống kê của Tổng cục Hải quan, tháng 10/2022, Nhật Bản đã vượt Mỹ trở thành thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, đạt 160,6 triệu USD, tăng 34,1% so cùng kỳ năm ngoái. Lũy kế 10 tháng 2022, số liệu của Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương (VITIC) cho thấy, xuất khẩu thủy sản sang Nhật Bản đạt gần 1,43 tỷ USD, tăng 32,9% so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 15,2% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Nguồn: Stockbiz.vn

PDR: Chứng khoán Tân Việt thông báo bán giải chấp gần 12 triệu cổ phiếu

Chứng khoán Tân Việt (TVSI) vừa thông báo về việc sẽ bán giải chấp cổ phiếu PDR thuộc sở hữu của ông Nguyễn Văn Đạt, Chủ tịch HĐQT CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt. Số lượng cổ phiếu PDR dự kiến bán là gần 5,7 triệu đơn vị. Thời gian thực hiện từ ngày 23/11/2022 đến khi đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định của TVSI. TVSI lưu ý số lượng chứng khoán dự kiến bán giải chấp là ước tính tại thời điểm công bố thông tin, số lượng chứng khoán bán thực tế có thể ít hơn hoặc nhiều hơn do thay đổi giá thị trường làm thay đổi giá trị tài sản đảm bảo. Cùng với đó, TVSI cũng đã thông báo việc bán giải chấp 6 triệu cổ phiếu PDR thuộc sở hữu của Công ty TNHH Phát Đạt Holdings. Đây là công ty do Chủ tịch Nguyễn Văn Đạt làm chủ sở hữu. Thời gian thực hiện cũng là từ ngày 23/11/2022 đến khi đảm bảo tỷ lệ ký quỹ theo quy định. CTCK này cũng cho biết, việc bán giải chấp có thể không được thực hiện theo quyết định của TVSI mà không có thông báo ra công chúng nếu giá thị trường của tài sản đảm bảo thay đổi hoặc chủ tài khoản bổ sung tài sản đảm bảo đủ tỷ lệ theo quy định về giao dịch ký quỹ.

Nguồn: Cafef.vn

SBT: Ban lãnh đạo đồng loạt đăng ký mua vào cổ phiếu

Ngày 23/11/2022, bà Huỳnh Bích Ngọc – Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Công Biên Hòa (AgriS, Hose: SBT) đã đăng ký mua vào 2 triệu cổ

phiếu SBT. Giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức khớp lệnh từ 28/11/2022 đến 27/12/2022. Tính đến thời điểm hiện tại, bà Ngọc đang nắm giữ 69.724.473 cổ phiếu SBT, tương đương 10,71% vốn cổ phần. Nếu thực hiện mua thành công toàn bộ 2 triệu cổ phiếu đã đăng ký, bà Ngọc sẽ tăng sở hữu tại SBT lên 71.724.473 cổ phiếu, tương ứng 11,02%. Bên cạnh đó, ông Hoàng Mạnh Tiến - Thành viên độc lập HĐQT cũng đồng thời đăng ký mua vào 800.000 cổ phiếu, giao dịch dự kiến thực hiện theo phương thức giao dịch thỏa thuận và/hoặc khớp lệnh cũng từ 28/11/2022 đến 27/12/2022. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Tiến đang nắm giữ 1.575.000 cổ phiếu, tương ứng 0,24%. Nếu thực hiện mua thành công 800.000 cổ phiếu đã đăng ký, ông Tiến sẽ tăng sở hữu tại SBT lên 2.375.000 cổ phiếu, tương ứng 0,36%. Mới đây, tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022 của SBT được tổ chức vào 28/10/2022, bà Huỳnh Bích Ngọc từng chia sẻ: "Trong khó khăn hiện nay thì nông nghiệp được xem là bệ đỡ cho nền kinh tế, có chiến tranh thì vẫn phải ăn, và hạt đường cũng được xem là nhu yếu phẩm", bà Ngọc nhấn mạnh với cổ đông, nhà đầu tư về tiềm năng tăng trưởng bền vững của việc đầu tư vào cổ phiếu SBT. Trước những diễn biến bất thường của TTCK, cổ phiếu SBT cũng bị ảnh hưởng bởi xu hướng giảm chung và phản ánh không đúng giá trị nội tại của công ty. Việc mua vào cổ phiếu SBT thời điểm này khẳng định niềm tin mạnh mẽ của Ban lãnh đạo SBT vào triển vọng phát triển của công ty trong tương lai. Cũng tại đại hội, Ban lãnh đạo công ty khẳng định với vị thế hiện tại là một công ty nông nghiệp đa quốc gia, việc gia tăng giá trị thương hiệu công ty trên phạm vi toàn cầu cũng như trong lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp quốc tế là nhiệm vụ cần thiết. Theo đó, AgriS (Hose: SBT) chính thức chuyển đổi mô hình kinh doanh từ công ty sản xuất nông nghiệp thuần túy sang mô hình kinh tế nông nghiệp thông minh tích hợp theo định hướng chuyển đổi toàn diện mô hình quản trị từ thuần kỹ thuật sản xuất sang sản xuất - xuất nhập khẩu - thương mại dịch vụ nông nghiệp trên nền tảng phát triển đa quốc gia. Quá trình chuyển đổi mô hình quản trị lõi này của công ty sang chuỗi giá trị cao hơn - không chỉ cung cấp các sản phẩm chính từ đường mà mở rộng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp giá trị gia tăng cao khác, sẽ nâng cấp cùng lúc quy mô và chất lượng quản trị theo tiêu chuẩn quốc tế để làm nền tảng quyết định sức mạnh cạnh tranh của công ty trên thị trường, đặc biệt là thị trường quốc tế.

Nguồn: Cafef.vn

NVL: phát hành cổ phiếu chuyển đổi trái phiếu giá 85.000 đồng/cp

HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland, mã: NVL) vừa thông qua Nghị quyết về phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu. Cụ thể, Novaland sẽ phát hành gần 271 nghìn cổ

phiếu NVL để chuyển đổi cho 5 trái phiếu mệnh giá 200.000 USD, tương đương giá trị 23 tỷ đồng. Chủ sở hữu của toàn bộ 5 trái phiếu này là Citigroup Global. Trước đó, trong năm 2021, Novaland đã phát hành 300 triệu USD trái phiếu chuyển đổi. Credit Suisse (Singapore) Limited là Nhà Quản lý toàn cầu độc quyền (Sole Global Coordinator) và đơn vị Dựng sổ độc quyền (Sole Bookrunner) cho đợt huy động vốn khi đó của Novaland. Ngày thực hiện chuyển đổi là 22/11/2022. Vốn điều lệ của Novaland dự kiến tăng thêm hơn 2,7 tỷ đồng. Tỷ lệ chuyển đổi là 54.145 cổ phiếu/trái phiếu và giá chuyển đổi là 85.000 đồng/cổ phiếu. Trong khi đó trên thị trường, cổ phiếu NVL đã giảm sàn 15 phiên liên tiếp kèm theo tình trạng "trắng bên mua". Thị giá hiện rơi xuống mức 23.600 đồng/cổ phiếu, thấp nhất trong lịch sử niêm yết của mã chứng khoán này. Tính từ đầu tháng 11, cổ phiếu này đã giảm đến hơn 66% tương ứng vốn hóa "bốc hơi" 90.500 tỷ đồng. Nếu so với đỉnh đạt được cuối tháng 6/2021, con số này thậm chí còn lên đến hơn 134.000 tỷ đồng.

Nguồn: Cafef.vn

NT2: Doanh thu bán điện 10 tháng ước đạt gần 7.300 tỷ đồng

CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 ([NT2](#)) mới đây đã thông tin đến cổ đông về kết quả kinh doanh tháng 10 và kế hoạch tháng 11/2022. Trong tháng 10, [NT2](#) ước tính sản lượng điện 230 triệu kWh và doanh thu bán điện 406 tỷ đồng, cùng gấp 5,6 lần so với kế hoạch tháng đề ra. So với tháng 10/2021, công ty có doanh thu bán điện giảm 22% và sản lượng điện giảm 12%. Giá khí bình quân thực tế trong tháng 10 là 9 USD/1 triệu BTU. Luỹ kế 10 tháng, [NT2](#) ước tính đạt 7.269 tỷ đồng doanh thu, thực hiện được 89% kế hoạch doanh thu đề ra cho cả năm. Tháng 11, sản lượng điện theo kế hoạch của công ty đề ra là 423 triệu kWh và tính đến ngày 16/11, công ty đã thực hiện được 51% kế hoạch tháng, tương ứng sản lượng đạt 215 triệu kWh. Về tình hình tài chính, tại ngày 30/9, doanh nghiệp có tổng tài sản ở mức 7.340 tỷ đồng, tăng 11% so với đầu năm. Chỉ tiêu chiếm tỷ trọng chủ yếu là khoản phải thu ngắn hạn với 3.110 tỷ đồng, công ty có các khoản tiền và tiền gửi ngắn hạn là 404 tỷ đồng.

Nguồn: Stockbiz.vn

PNJ: Lãi gần 1.500 tỷ đồng trong 10 tháng, vượt kế hoạch năm

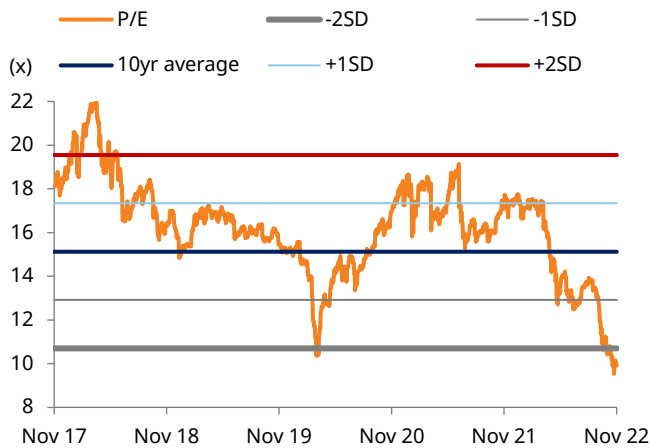
Kết thúc 10 tháng đầu năm 2022, Công ty Cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận ([PNJ](#)) đã vượt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm trước 2 tháng. [PNJ](#) cho biết, tháng 10 với những chuyển biến tích cực và bước dần sang giai đoạn kinh doanh cao điểm năm bằng nhiều hoạt động thúc đẩy bán hàng trên toàn quốc, công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 2,960 tỷ đồng (tăng 42.3% so với cùng kỳ) và lợi nhuận sau thuế đạt 147 tỷ đồng

(tăng 22.7% so với cùng kỳ). Theo đó, lũy kế 10 tháng, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt 28,535 tỷ đồng (tăng 95.5% so với cùng kỳ) và 1,487 tỷ đồng (tăng 118.2% so với cùng kỳ). Với kết quả này, [PNJ](#) vượt 10.5% kế hoạch doanh thu và 12.6% kế hoạch lợi nhuận năm. Đối với kênh bán lẻ, lũy kế 10 tháng, [PNJ](#) ghi nhận tăng trưởng 102.1% so với cùng kỳ đến từ việc khai thác hiệu quả các tệp khách hàng, triển khai các chương trình tiếp thị bán hàng linh hoạt. Bên cạnh đó, doanh thu sỉ lũy kế 10 tháng tăng 76,6% so với cùng kỳ nhờ việc phát triển tập khách hàng sỉ hiệu quả và đưa ra những sản phẩm phù hợp với nhu cầu và thị hiếu khách hàng. Doanh thu vàng 24K tăng 98% so với cùng kỳ do sự thay đổi xu hướng đầu tư và nhu cầu của khách hàng trong bối cảnh áp lực lạm phát cao và bất ổn về địa chính trị. Ngoài ra, biên lợi nhuận gộp trung bình lũy kế 10 tháng đạt 17.4% so với mức 18.4% cùng kỳ do sự thay đổi cơ cấu hàng bán của kênh lẻ và sự ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô tác động lên chi phí đầu vào. Tổng chi phí hoạt động lũy kế 10 tháng tăng 68.7% so với cùng kỳ, tỷ lệ chi phí hoạt động/lợi nhuận gộp đạt 59% giảm so với mức 64.6% cùng kỳ 2021 nhờ những nỗ lực tối ưu hoá vận hành.

Nguồn: Stockbiz.vn

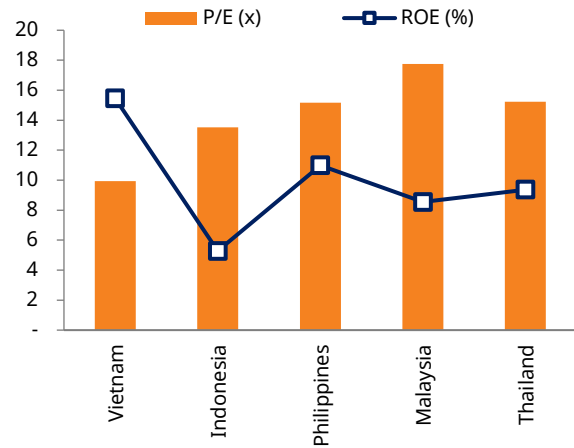
Bản tin thị trường **Chỉ báo tham khảo**

Biểu đồ định giá P/E lịch sử của VN Index



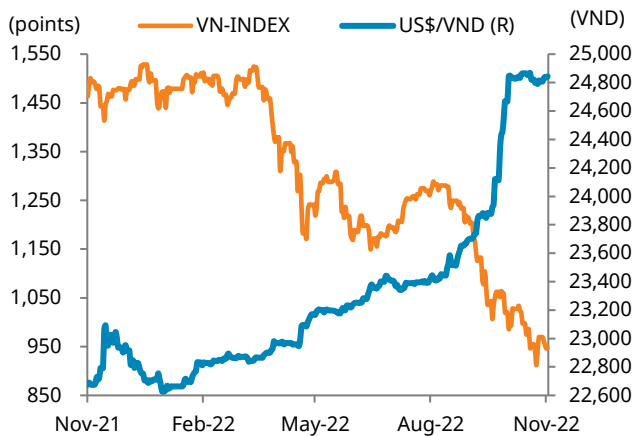
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ định giá P/E và ROE các thị trường



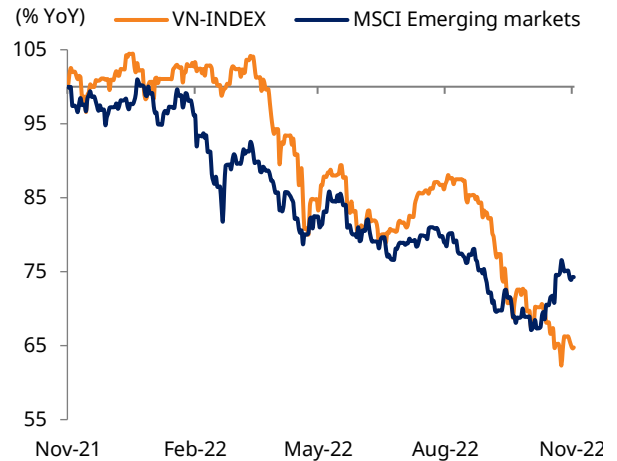
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN-Index và tỷ giá USD/VND



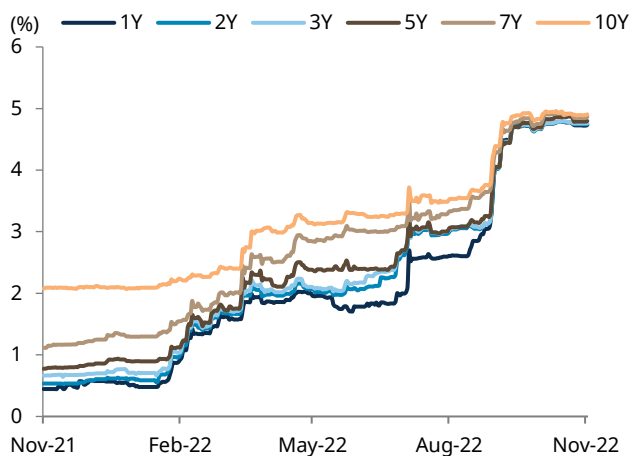
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ VN Index và MSCI Emerging Markets



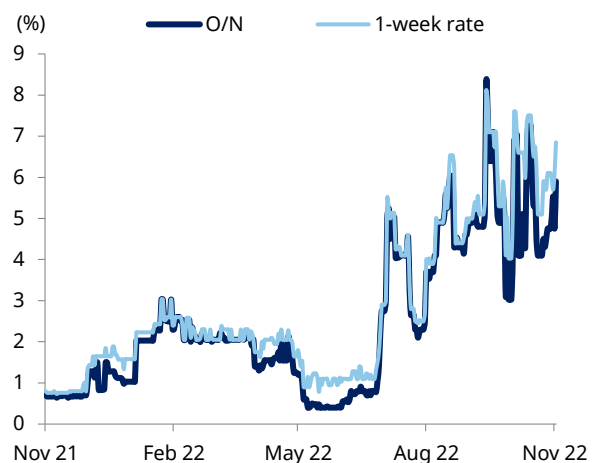
Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Biểu đồ lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, Bộ phận phân tích Mirae Asset

Bảng chỉ số định giá chính của VN30

Tên công ty	Mã	Giá (VND)	Vốn hóa (VND bn)	Sở hữu khối ngoại (%)	Biến động giá (%)				P/E (x)*		P/B (x)*		Tăng trưởng EPS (%)*		ROE (%)*	
					1D	1W	1M	1Y	2021	2022	2021	2022	2021	2022	2021	2022
VN-Index	VN-Index	947.71	3,776,220		0.2	-2.2	-3.9	-36.3	17.4	9.4	2.6	1.6	34.5	17.1	15.5	18.3
VN30 Index	VN30	940.76	2,726,353		0.2	-3.1	-3.4	-39.9	14.4	7.8	2.7	1.4	38.3	13.8	19.6	20.0
Asia Commercial Bank	ACB VN	21,000	70,926	30.0	1.7	-0.2	7.7	-25.7	9.9	5.2	2.1	1.2	24.6	43.5	23.5	19.6
BIDV	BID VN	38,000	192,224	17.1	1.6	6.6	25.2	3.8	21.5	13.3	2.3	1.9	50.3	65.0	11.0	N/A
Bao Viet Holdings	BVH VN	48,700	36,151	26.5	0.1	2.7	1.7	-22.5	21.9	17.0	2.0	1.6	21.8	12.1	9.2	9.9
VietinBank	CTG VN	24,600	118,221	27.1	0.8	-1.6	17.1	-30.5	11.6	6.4	1.8	1.1	18.2	31.0	15.8	N/A
FPT Corp	FPT VN	70,500	77,340	49.0	0.0	-0.7	-0.8	-13.6	21.4	14.2	4.7	3.7	21.5	36.6	23.4	N/A
PetroVietnam Gas JSC	GAS VN	105,800	202,496	3.0	-2.2	-11.6	-1.3	2.7	22.1	14.5	3.6	3.5	8.1	67.6	16.8	24.5
Vietnam Rubber Group	GVR VN	13,000	52,000	0.6	3.6	14.0	-7.5	-65.1	35.5	12.6	3.1	#N/A	10.3	-1.2	8.7	8.5
HDBank	HDB VN	14,800	37,226	18.0	1.0	-3.3	-7.2	-44.8	10.2	4.8	2.1	1.0	42.5	28.0	23.3	23.1
Hoa Phat Group JSC	HPG VN	14,350	83,442	19.4	4.0	0.7	-12.5	-61.7	6.5	4.1	2.3	0.8	151.5	-37.2	42.8	N/A
Khang Dien House Trading and Investment	KDH VN	21,000	15,053	35.1	-3.9	-2.6	-5.4	-50.7	28.5	11.0	3.2	1.3	3.1	17.4	12.2	12.5
MBBank	MBB VN	15,700	71,184	23.2	0.0	0.0	0.6	-39.0	8.6	4.1	1.8	0.9	53.0	37.6	23.6	N/A
Masan Group Corp	MSN VN	89,000	126,712	29.8	-4.2	-8.2	22.3	-32.0	23.5	24.2	6.2	3.3	589.7	-39.2	35.1	N/A
Mobile World Investment Corp	MWG VN	37,700	55,176	49.0	-6.9	-9.8	-25.5	-47.6	19.7	10.0	4.8	1.9	18.2	9.0	27.3	N/A
No Va Land Investment Group Corp	NVL VN	21,950	42,799	5.4	-7.0	-30.1	-70.5	-73.0	50.0	8.2	5.0	1.1	-18.7	46.8	10.6	14.1
Phat Dat Real Estate Development Corp	PDR VN	13,850	9,302	3.1	-6.7	-29.7	-70.5	-79.1	26.0	#N/A	6.7	#N/A	53.5	N/A	29.3	N/A
Vietnam National Petroleum Group	PLX VN	27,500	34,941	17.3	3.2	7.2	-6.1	-51.8	30.1	20.8	2.7	1.2	160.6	-25.9	9.7	N/A
Vietnam International Commercial JSC	VIB VN	17,850	37,622	20.5	-0.3	-3.3	-5.3	-46.2	11.6	4.5	3.0	1.1	39.0	31.9	29.9	28.9
PetroVietnam Power Corp	POW VN	10,600	24,824	4.1	1.4	5.0	7.3	-22.1	23.1	15.3	1.4	0.8	-24.2	-8.5	6.2	5.7
Saigon Beer - Alcohol - Beverage Corp	SAB VN	180,500	115,751	62.6	-0.8	-1.4	-0.3	7.4	27.4	22.2	4.6	4.8	-22.9	47.6	17.1	N/A
SSI Securities Corp	SSI VN	16,000	23,826	37.2	1.3	1.3	6.0	-68.0	20.0	9.6	3.6	#N/A	100.3	-31.6	21.0	15.2
Sacombank	STB VN	18,200	34,311	22.9	4.0	5.8	22.6	-40.2	19.3	8.7	1.7	0.9	30.6	28.5	9.5	N/A
Techcombank	TCB VN	22,150	77,907	22.5	0.7	-3.5	4.0	-60.1	9.7	3.7	1.9	0.7	46.1	16.4	21.7	N/A
Tien Phong Bank	TPB VN	20,000	31,635	30.0	0.0	-4.1	-0.7	-45.0	12.7	#N/A	2.5	1.0	28.5	N/A	22.6	20.4
Vietcombank	VCB VN	73,000	345,474	23.6	-0.7	-4.6	7.4	-11.1	18.8	12.7	3.4	2.5	19.7	37.0	19.6	N/A
Vinhomes JSC	VHM VN	45,000	195,947	23.3	1.4	-6.2	0.9	-46.2	9.1	6.3	2.9	1.3	40.9	-21.4	36.9	27.9
Vingroup JSC	VIC VN	61,000	232,650	12.2	2.2	-5.6	8.0	-35.2	63.2	26.4	3.5	2.2	-145.6	437.5	-2.8	15.3
Vietjet Aviation JSC	VJC VN	101,200	54,811	16.5	0.8	-0.9	-5.4	-23.4	923.0	42.8	4.1	#N/A	6.1	1,602.2	0.5	N/A
Vietnam Dairy Products JSC	VNM VN	81,200	169,704	55.7	2.3	6.8	9.7	-7.2	19.1	19.9	5.5	5.0	-5.3	-9.5	29.3	N/A
VPBank	VPB VN	15,100	101,369	17.6	0.3	-2.6	-1.9	-39.3	13.5	5.1	2.0	1.0	11.6	66.5	17.9	N/A
Vincom Retail JSC	VRE VN	27,100	61,580	32.0	3.6	-4.6	21.3	-12.9	52.1	24.6	2.2	1.9	-44.8	90.6	4.4	8.6

Nguồn: Bloomberg, Mirae Asset Research. Số liệu dự phóng (*) được tổng hợp từ nguồn Bloomberg.

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được công bố bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (MAS), công ty chứng khoán được phép thực hiện môi giới chứng khoán tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam. Thông tin và ý kiến trong báo cáo này đã được tổng hợp một cách thiện chí và từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng những thông tin đó chưa được xác minh một cách độc lập và MAS không cam đoan, đại diện hoặc bảo đảm, rõ ràng hay ngụ ý, về tính công bằng, chính xác, đầy đủ hoặc tính đúng đắn của thông tin và ý kiến trong báo cáo này hoặc của bất kỳ bản dịch nào từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Trong trường hợp bản dịch tiếng Anh của báo cáo được chuẩn bị bằng tiếng Việt, bản gốc của báo cáo bằng tiếng Việt có thể đã được cung cấp cho nhà đầu tư trước khi thực hiện báo cáo này. Đối tượng dự kiến của báo cáo này là các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp, có kiến thức cơ bản về môi trường kinh doanh địa phương, các thông lệ chung, luật và nguyên tắc kế toán và không có đối tượng nào nhận hoặc sử dụng báo cáo này vì phạm bất kỳ luật và quy định nào hoặc quy định của MAS và các bên liên kết, chi nhánh đối với các yêu cầu đăng ký hoặc cấp phép ở bất kỳ khu vực tài phán nào sẽ nhận được hoặc sử dụng bất kỳ thông tin nào từ đây. Báo cáo này chỉ dành cho mục đích thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất cứ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác. Báo cáo này không phải là lời khuyên đầu tư cho bất kỳ đối tượng nào và đối tượng đó sẽ không được coi là khách hàng của MAS khi nhận được báo cáo này. Báo cáo này không tính đến các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc nhu cầu cụ thể của các khách hàng cá nhân. Không được dựa vào báo cáo này để thực hiện quyết định độc lập. Thông tin và ý kiến có trong báo cáo này có giá trị kể từ ngày công bố và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Giá và giá trị của các khoản đầu tư được đề cập trong báo cáo này và thu nhập từ các khoản đầu tư đó có thể giảm giá hoặc tăng giá, và các nhà đầu tư có thể phải chịu thua lỗ cho các khoản đầu tư. Hiệu suất trong quá khứ không phải là hướng dẫn cho hiệu suất trong tương lai. Lợi nhuận trong tương lai không được đảm bảo và có thể xảy ra mất vốn ban đầu. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ nhân viên và đại diện của họ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này. MAS có thể đã đưa ra các báo cáo khác không nhất quán và đưa ra kết luận khác với các ý kiến được trình bày trong báo cáo này. Các báo cáo có thể phản ánh các giả định, quan điểm và phương pháp phân tích khác nhau của các nhà phân tích. MAS có thể đưa ra các quyết định đầu tư không phù hợp với các ý kiến và quan điểm được trình bày trong báo cáo nghiên cứu này. MAS, các chi nhánh và giám đốc, cán bộ, nhân viên và đại diện có thể mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán vào bất kỳ lúc nào và có thể thực hiện mua hoặc bán, hoặc đề nghị mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào như vậy hoặc các công cụ tài chính khác tùy từng thời điểm trên thị trường hoặc theo cách khác, trong từng trường hợp, với tư cách là bên tự doanh hoặc môi giới. MAS và các chi nhánh có thể đã có, hoặc có thể tham gia vào các mối quan hệ kinh doanh với các công ty để cung cấp các dịch vụ ngân hàng đầu tư, tạo lập thị trường hoặc các dịch vụ tài chính khác được cho phép theo luật và quy định hiện hành. Không một phần nào của báo cáo này có thể được sao chép hoặc soạn thảo lại theo bất kỳ cách thức hoặc hình thức nào hoặc được phân phối lại hoặc xuất bản, toàn bộ hoặc một phần, mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của MAS.